

Số: *22*/BTP-KHTC

Hà Nội, ngày *22* tháng 11 năm 2015

V/v đơn đốc thực hiện chế độ  
báo cáo thống kê

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện quy định tại *Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp*, Bộ Tư pháp đề nghị các Bộ, Ngành, UBND cấp tỉnh và Sở Tư pháp khẩn trương lập báo cáo thống kê năm (lần một) của năm 2015, gửi về Bộ Tư pháp theo đúng quy định về chế độ báo cáo thống kê quy định tại *Thông tư số 20/2013/TT-BTP*. Theo đó, số lượng biểu mẫu báo cáo thống kê năm (lần một) đối với các cơ quan như sau:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện 11 biểu, trong đó có 10 biểu áp dụng chung cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ (trong đó có 04 biểu áp dụng chung cho các cơ quan thuộc Chính phủ) và 01 biểu áp dụng riêng cho Bộ Giao thông vận tải.

- UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp thực hiện 29 biểu mẫu.

Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Sở Tư pháp, trong phạm vi nhiệm vụ và thẩm quyền được giao khẩn trương tổ chức thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê quy định tại *Thông tư số 20/2013/TT-BTP*, gửi về Bộ Tư pháp để Bộ kịp thời tổng hợp số liệu thống kê phục vụ hoạt động tổng kết công tác tư pháp năm 2015.

(Riêng lĩnh vực Chứng thực báo cáo theo mẫu 17cM theo hướng dẫn tại Công văn số 1388/BTP-KHTC ngày 27/5/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo thống kê về công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2015; Lĩnh vực Bồi thường nhà nước không thực hiện báo cáo theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP mà thực hiện báo cáo theo Thông tư số 13/2015/TT-BTP ngày 29/9/2015 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BTP ngày 31/01/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính).

Thời hạn gửi báo cáo thống kê bằng văn bản về Bộ Tư pháp (Vụ Kế hoạch – Tài chính) chậm nhất là ngày **02 tháng 12 năm 2015** (đồng thời gửi file điện tử tới địa chỉ: [thongketuphap@moj.gov.vn](mailto:thongketuphap@moj.gov.vn), chi tiết liên hệ Phòng Thống kê, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Tư pháp; điện thoại: 04.62739546).

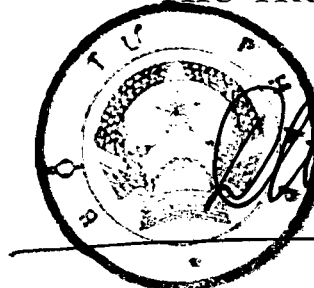
Bộ Tư pháp mong nhận được sự quan tâm, phối hợp tích cực, hiệu quả của các cơ quan trong việc triển khai chế độ báo cáo thống kê về công tác tư pháp theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP.

(Gửi kèm theo Công văn này Danh mục các biểu mẫu thống kê thuộc trách nhiệm thực hiện của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh và Sở Tư pháp)./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ (để biết);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đình Trung Tụng**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 1**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 422/BTP-KHTC ngày 23 / 11 / 2015  
của Bộ Tư pháp về việc đơn đốc thực hiện chế độ báo cáo thống kê)*

**DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ VỀ CÔNG TÁC TƯ PHÁP THUỘC  
TRÁCH NHIỆM BÁO CÁO CỦA UBND CẤP TỈNH, SỐ TƯ PHÁP QUY ĐỊNH TẠI  
THÔNG TƯ SỐ 20/2013/TT-BTP  
(Kỳ báo cáo năm lần một)**

STT	Ký hiệu biểu	Tên biểu
1	01c/BTP/VĐC/XDPL	Số văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh soạn thảo, ban hành
2	02b/BTP/VĐC/TĐVB	Số văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh thẩm định
3	03c/BTP/KTrVBTKT	Số văn bản đã tự kiểm tra, xử lý trên địa bàn tỉnh
4	04b/BTP/KTrVB/KTTTQ	Số văn bản đã được kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền trên địa bàn tỉnh
5	04d/BTP/KTrVB/KQXL	Kết quả xử lý các văn bản phát hiện trái pháp luật tại Bộ, cơ quan ngang Bộ/UBND cấp tỉnh
6	05c/BTP/KTrVB/RSVB	Số văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát trên địa bàn tỉnh
7	09d/BTP/PBGDPL	Số tuyên truyền viên pháp luật và báo cáo viên pháp luật trên địa bàn tỉnh
8	10d/BTP/PBGDPL	Kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh
9	11d/BTP/PBGDPL/HGCS	Tình hình tổ chức, cán bộ của tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh
10	12d/BTP/PBGDPL/HGCS	Kết quả hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh
11	13c/BTP/HCTP/HT/KSKT	Kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh
12	13g/BTP/HCTP/HT/KSKT	Kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn có yếu tố nước ngoài tại Sở Tư pháp
13	17cM/BTP/HCTP/CT	Kết quả chứng thực trên địa bàn tỉnh

STT	Ký hiệu biểu	Tên biểu
14	19/BTP/LLTP	Số phiếu lý lịch tư pháp đã cấp
15	20/BTP/LLTP	Số thông tin lý lịch tư pháp nhận được
16	21/BTP/LLTP	Số người có lý lịch tư pháp
17	22c/BTP/CN/TN	Kết quả đăng ký nuôi con nuôi trong nước tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh
18	23/BTP/CN-NN	Kết quả đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh
19	24c/BTP/TGPL	Số lượt người được trợ giúp pháp lý
20	25c/BTP/TGPL	Số vụ việc trợ giúp pháp lý
21	26b/BTP/TGPL	Số kiến nghị trong hoạt động trợ giúp pháp lý
22	28c/BTP/ĐKQGĐBĐ	Kết quả đăng ký, cung cấp thông tin về GDBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
23	30b/BTP/BTTP/LSTN	Tình hình tổ chức và hoạt động của luật sư trên địa bàn tỉnh
24	31b/BTP/BTTP/LSNN	Tình hình tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại địa phương
25	32b/BTP/BTTP/CC	Tình hình tổ chức và hoạt động công chứng
26	33d/BTP/BTTP/GĐTĐP	Số vụ việc đã thực hiện giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh
27	34d/BTP/BTTP/ĐGTS	Tình hình tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh
28	35b/BTP/BTTP-TTTM	Tình hình tổ chức và hoạt động của tổ chức trọng tài trên địa bàn tỉnh
29	36b/BTP/VĐC/PC	Số tổ chức pháp chế và cán bộ pháp chế tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC II**

*(Ban hành kèm theo Công văn số: 422/BTP-KHTC ngày 23/11/2015  
của Bộ Tư pháp về việc đơn đốc thực hiện chế độ báo cáo thống kê)*

**DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ VỀ CÔNG TÁC TƯ PHÁP THUỘC  
TRÁCH NHIỆM BÁO CÁO CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN  
THUỘC CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 20/2013/TT-BTP  
(Kỳ báo cáo năm lần một)**

STT	Ký hiệu biểu	Tên biểu
<b>I</b>	<b>Báo cáo chung cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ: 10 biểu</b>	
1	01d/BTP/VĐC/XDPL	Số văn bản quy phạm pháp luật do bộ, ngành chủ trì soạn thảo, đã được ban hành
2	02c/BTP/VĐC/TĐVB	Số văn bản quy phạm pháp luật do tổ chức pháp chế bộ, ngành thẩm định
3	03d/BTP/KTrVB/TKT	Số văn bản đã tự kiểm tra, xử lý tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ
4	04c/BTP/KTrVB/KTTTQ	Số văn bản đã được kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ
5	04d/BTP/KTrVB/KQXL	Kết quả xử lý các văn bản phát hiện trái pháp luật tại Bộ, cơ quan ngang Bộ/UBND cấp tỉnh
6	05d/BTP/KTrVB/RSVB	Số văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ
7	09e/BTP/PBGDPL	Số báo cáo viên pháp luật cấp Trung ương
8	10e/BTP/PBGDPL	Kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các Bộ, ngành và cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị xã hội
9	33g/BTP/BTTP/GĐTP	Số vụ việc đã thực hiện giám định tư pháp tại các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc bộ, cơ quan ngang bộ
10	36c/BTP/VĐC/PC	Số tổ chức pháp chế và cán bộ pháp chế tại bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

STT	Ký hiệu biểu	Tên biểu
<b>II Báo cáo chung cho các cơ quan thuộc Chính phủ: 04 biểu</b>		
1	05d/BTP/KTrVB/RSVB	Số văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ
2	09e/BTP/PBGDPL	Số báo cáo viên pháp luật cấp Trung ương
3	10e/BTP/PBGDPL	Kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các Bộ, ngành và cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị xã hội
4	36c/BTP/VĐC/PC	Số tổ chức pháp chế và cán bộ pháp chế tại bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
<b>III Báo cáo áp dụng riêng cho Bộ Giao thông vận tải: 01 biểu</b>		
1	28d/BTP/ĐKQGDBĐ	Kết quả đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm đối với tàu bay hoặc tàu biển